

Số: /QĐ-UBND

Chiêm Hoá, ngày tháng 11 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục biểu mẫu báo cáo thống kê và phân công thực hiện thu thập thông tin thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện Chiêm Hoá**

## ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Thống kê khu vực Chiêm Hóa - Hàm Yên.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục biểu mẫu báo cáo thống kê và phân công thực hiện thu thập thông tin thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện Chiêm Hoá.

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Biểu mẫu báo cáo tại Điều 1 Quyết định này áp dụng đối với Ban Tổ chức Huyện ủy, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan của của tỉnh đóng trên địa bàn huyện (sau đây gọi là phòng, ban, đơn vị cấp huyện); UBND các xã, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã).

2. Căn cứ Quyết định phân công thực hiện thu thập thông tin thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện, cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện; kiểm tra giám sát việc thực hiện theo đúng thẩm quyền.

3. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí các nguồn lực (nhân lực và kinh phí) để thu thập thông tin tính các chỉ tiêu đặc thù, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp huyện, cấp xã (chỉ tiêu

Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn cấp huyện; Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng của cấp huyện, cấp xã,...).

4. Chi cục Thống kê có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung biểu mẫu báo cáo thống kê cấp huyện, cấp xã cho các đơn vị kèm theo Quyết định này. Phối hợp với các phòng, ban và các đơn vị liên quan tổng hợp và báo cáo Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện, cấp xã. Hằng năm, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí tập huấn nội dung Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện, cấp xã gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch để xem xét, tổng hợp, tham mưu trình UBND huyện phê duyệt, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc phân công trách nhiệm thu thập, tổng hợp và báo cáo Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện, xã trên địa bàn huyện Chiêm Hoá.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Chi cục trưởng Chi cục Thống kê khu vực Chiêm Hóa - Hàm Yên; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3; (Thực hiện)
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phó CVP TH;
- Lưu: VT, CCTK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Đình Tân**

# **DANH MỤC BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ THU THẬP HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

*(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Chiêm Hoá)*

## **1. QUY ĐỊNH CHUNG**

### **1.1. Mục đích**

Biểu mẫu báo cáo thống kê thu thập thông tin thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện, cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu biên soạn Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện, cấp xã theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

### **1.2. Phạm vi thống kê**

- Số liệu báo cáo tổng hợp trong Hệ thống biểu mẫu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các phòng, ban, đơn vị cấp huyện và UBND cấp huyện, cấp xã về lĩnh vực chuyên môn được giao.

- Các phòng, ban, đơn vị cấp huyện và UBND cấp huyện, cấp xã được giao quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chịu trách nhiệm tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực của đơn vị mình, bao gồm thông tin thống kê của các đơn vị trực thuộc các phòng, ban, đơn vị cấp huyện và UBND cấp huyện, cấp xã thuộc quyền quản lý của địa phương.

### **1.3. Đơn vị báo cáo**

Đơn vị báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu thống kê.

### **1.4. Đơn vị nhận báo cáo**

Đơn vị báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu thống kê.

Đơn vị nhận báo cáo là Chi cục Thống kê được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu thống kê, dưới dòng Đơn vị báo cáo.

### **1.5. Ký hiệu biểu**

Ký hiệu biểu gồm hai phần: phần số và phần chữ; phần số được đánh số tự nhiên 001, 002, 003,...; phần chữ được ghi chữ in viết tắt sao cho phù hợp với từng ngành hoặc lĩnh vực và kỳ báo cáo (Năm - N; Quý - Q; Tháng - T; Hỗn hợp - H); lấy chữ H (Báo cáo huyện và các đơn vị tương đương) thể hiện cho hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê áp dụng đối với các Phòng, ban (theo mã chỉ tiêu thống kê cấp huyện); lấy chữ X thể hiện cho hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê áp dụng đối với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

*Lưu ý: Một chỉ tiêu thống kê có thể thu thập thông tin từ nhiều biểu quy ước ký hiệu biểu bổ sung số thứ tự theo số tự nhiên 1, 2, 3 ... sau dấu (.) mã chỉ tiêu, ví dụ: Biểu 001.N/T0101.1-TNMT; một biểu thu thập nhiều chỉ tiêu quy*

ước ký hiệu biểu bổ sung 2 số ký hiệu sau của mã chỉ tiêu sau dấu (-) mã chỉ tiêu, ví dụ: Biểu 001.N/T1501-02-03-04-05-GDDT.

### **1.6. Kỳ báo cáo**

Kỳ báo cáo thống kê là khoảng thời gian nhất định quy định đối tượng báo cáo thống kê phải thể hiện kết quả hoạt động bằng số liệu theo các tiêu chí thống kê trong biểu mẫu báo cáo thống kê. Kỳ báo cáo được ghi ở phần giữa của từng biểu mẫu thống kê (sau tên biểu báo cáo). Kỳ báo cáo thống kê được tính theo ngày dương lịch và được quy định cụ thể của từng biểu mẫu báo cáo thống kê, bao gồm:

- a) Báo cáo thống kê tháng.
- b) Báo cáo thống kê quý.
- c) Báo cáo thống kê 6 tháng.
- d) Báo cáo thống kê 9 tháng.
- đ) Báo cáo thống kê năm.
- e) Báo cáo thống kê đột xuất trong trường hợp khi có sự vật, hiện tượng đột xuất xảy ra: Thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và các hiện tượng đột xuất khác. Ngoài ra còn có kỳ báo cáo khác nhau đã ghi cụ thể ở biểu mẫu báo cáo.

### **1.7. Thời hạn nhận báo cáo**

Thời hạn nhận báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên trái của từng biểu mẫu thống kê.

Ví dụ: Ngày 28 tháng 3 năm sau năm báo cáo. Số liệu báo cáo là số liệu chính thức thực hiện của năm trước.

Ngoài ra, tùy thuộc vào các lĩnh vực khác nhau có thời hạn nhận báo cáo khác nhau đã ghi cụ thể ở dòng ngày nhận báo cáo.

### **1.8. Phân ngành kinh tế, loại hình kinh tế, danh mục đơn vị hành chính**

Hệ thống ngành kinh tế quốc dân, loại hình kinh tế, danh mục đơn vị hành chính Việt Nam sử dụng trong biểu mẫu báo cáo thống kê thực hiện theo quy định hiện hành.

### **1.9. Phương thức gửi báo cáo**

Các đơn vị gửi báo cáo thống kê bằng văn bản (bản giấy) hoặc báo cáo điện tử cho Chi cục Thống kê huyện theo thời gian quy định trên từng biểu mẫu. Báo cáo bằng văn bản giấy phải có chữ ký, đóng dấu của Thủ trưởng đơn vị hoặc báo cáo điện tử (được ký số) để thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, xử lý số liệu.

## **2. DANH MỤC VÀ BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ THU THẬP HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

(Gửi kèm theo)

